



✉ P.O. Box 10180, Santa Ana, CA 92711 | 1800 E 17th Street
Santa Ana, CA 92705, TEL: (714) 347-9610

N-400

Quốc Tịch

LƯU Ý:

*Quý vị phải hoàn tất đầy đủ mẫu đơn này vào ngày hẹn của quý vị.
Đơn không đầy đủ thông tin sẽ làm chậm quá trình làm hồ sơ của quý vị.
Cảm ơn sự hợp tác của quý vị!*

Ngày hẹn: _____

Thời gian: _____

Tư vấn viên: _____

Thông tin người nộp đơn N-400

Người nộp đơn:

First name/Tên _____ Middle Name/Tên đệm _____

Last Name/Họ _____ A# _____

Phone #/Số điện thoại _____

Address/Địa chỉ _____

Email _____

Date of Birth/Ngày tháng năm sinh _____ Age/Tuổi _____

Gender/Giới tính _____ Years of School Completed/Trình độ học vấn _____

Country of Origin/Quốc gia nguyên quán _____ Race/ Sắc tộc _____

Language of Service/Ngôn ngữ dịch vụ _____ Household size/ Số nhân khẩu trong gia đình (Bao gồm trẻ em) _____

Total Gross Annual Household Income/Tổng thu nhập hộ gia đình hàng năm _____

2025 Federal Poverty Level Chart							
Household/ Family Size	100%	138%	150%	200%	250%	300%	400%
1	\$ 15,650	\$ 21,597	\$ 23,475	\$ 31,300	\$ 39,125	\$ 46,950	\$ 62,600
2	\$ 21,150	\$ 29,187	\$ 31,725	\$ 42,300	\$ 52,875	\$ 63,450	\$ 84,600
3	\$ 26,650	\$ 36,777	\$ 39,975	\$ 53,300	\$ 66,625	\$ 79,950	\$ 106,600
4	\$ 32,150	\$ 44,367	\$ 48,225	\$ 64,300	\$ 80,375	\$ 96,450	\$ 128,600
5	\$ 37,650	\$ 51,957	\$ 56,475	\$ 75,300	\$ 94,125	\$ 112,950	\$ 150,600
6	\$ 43,150	\$ 59,547	\$ 64,725	\$ 86,300	\$ 107,875	\$ 129,450	\$ 172,600
7	\$ 48,650	\$ 67,137	\$ 72,975	\$ 97,300	\$ 121,625	\$ 145,950	\$ 194,600
8	\$ 54,150	\$ 74,727	\$ 81,225	\$ 108,300	\$ 135,375	\$ 162,450	\$ 216,600



For Internal Use Only:

Case #: _____

Counselor: _____

Identified Problem/Service Need: _____

Client's Objective: _____

Steps taken to Meet Objectives: _____

Date	Services	Fees	Amount Paid	Balance	Receipt #/ Funding Source

Client Profile Created on elmigration

Thông tin và yêu cầu

Để nộp đơn xin nhập quốc tịch, quý vị phải ít nhất 18 tuổi và đáp ứng các yêu cầu của một trong ba hạng mục sau:

Luật 5 Năm:

Theo qui định 5 năm, quý vị phải:

- Là thường trú nhân hợp pháp ít nhất 5 năm

Luật 3 Năm:

Theo qui định 3 năm, quý vị phải:

- Là thường trú nhân hợp pháp ít nhất 3 năm,
- Kết hôn với công dân Mỹ người đã là công dân Mỹ ít nhất 3 năm, và
- Đang sống cùng với Vợ/Chồng là công dân Mỹ của quý vị trong ít nhất 3 năm

Luật lực lượng vũ trang Hoa Kỳ:

Nếu quý vị đang phục vụ trong lực lượng vũ trang Hoa Kỳ, quý vị phải:

- Đã đang phục vụ trong quân ngũ 3 năm, hoặc
- Đã xuất ngũ danh dự trong vòng 6 tháng trước khi nộp đơn, hoặc
- Là người đã phục vụ trong thời kỳ chiến sự được công nhận (chiến tranh) và đã nhập ngũ, hoặc tái nhập ngũ vào lực lượng vũ trang Hoa Kỳ

Thông tin bắt buộc:

- Bản sao thẻ Thường Trú Nhân Hợp Pháp
- Bản sao giấy phép lái xe hoặc thẻ căn cước của California
- Sổ An Sinh Xã Hội
- Bản sao giấy đăng ký kết hôn, li dị (tất cả các cuộc hôn nhân)
- Mẫu khai thông tin ban đầu (đính kèm trong bộ hồ sơ này) đã được điền thông tin **ĐẦY ĐỦ**

Miễn trừ ngôn ngữ phỏng vấn bằng tiếng Anh:

Tôi _____ tuổi và đã có thẻ xanh _____ năm.

Các điều kiện để tham gia phỏng vấn nhập tịch bằng ngôn ngữ của bạn

Tuổi	Số năm cư trú	Số câu hỏi cần học	Số câu trả lời đúng cần thiết để đậu
50 tuổi trở lên	20 năm trở lên	100	6
55 tuổi trở lên	15 năm trở lên	100	6
65 tuổi trở lên	20 năm trở lên	20	6

Miễn trừ Phỏng Vấn và thi Giáo Dục Công Dân:

Nếu quý vị bị khuyết tật hoặc suy giảm sức khỏe và quý vị tin rằng mình đủ điều kiện miễn bài thi tiếng Anh và/hoặc bài thi về Chính phủ và Lịch sử Hoa Kỳ, vui lòng đính kèm mẫu N-648 đã hoàn tất.

Xin lưu ý: Việc yêu cầu miễn trừ KHÔNG đảm bảo rằng quý vị sẽ được miễn các yêu cầu về kiểm tra

Lệ phí:

Đối với dịch vụ về Di Trú và Nhập Tịch Hoa Kỳ

- **\$760** thanh toán cho U.S Department of Homeland Security
- Chấp nhận các hình thức thanh toán bằng Money Order, Personal Check, or Credit Card
- Việc giảm phí hoặc miễn lệ phí được áp dụng cho những ai đủ điều kiện!

Đối với tổ chức Catholic Charities of Orange County, KHÔNG TÍNH PHÍ!

Citizenship Screening Questionnaire
Bảng câu hỏi sàng lọc quốc tịch

Please check the appropriate response to the following questions

Vui lòng chọn câu trả lời phù hợp cho những câu hỏi sau:

1. Have you made any trips outside of the U.S. in the last 5 years that lasted 6 or more months? / *Quý vị có thực hiện bất kỳ chuyến đi nào ra khỏi Hoa Kỳ trong 5 năm qua kéo dài 6 tháng trở lên không?*..... Yes No
2. Since becoming a Legal Permanent Resident, have you moved to another country? / *Kể từ khi trở thành Thường trú nhân hợp pháp, quý vị có chuyển đến quốc gia nào khác không?* Yes No
3. Are you in deportation proceedings? / *Quý vị có đang trong quá trình trục xuất không?* Yes No
4. Have you ever been deported or removed? / *Quý vị đã từng bị trục xuất hoặc bị đưa ra khỏi nước chưa?* Yes No
5. Since becoming a Legal Permanent Resident, have you ever failed to file a federal, state, or local tax, or do you have any taxes that are overdue? / *Kể từ khi trở thành Thường trú nhân hợp pháp, quý vị có bao giờ không nộp thuế liên bang, tiểu bang hoặc địa phương hoặc quý vị có bất kỳ khoản thuế nào quá hạn không?* Yes No
6. Have you failed to support your children, or do you owe child support? / *Quý vị có không chu cấp cho con cái hoặc còn nợ tiền chu cấp nuôi con không?*..... Yes No
7. Are you on probation or parole for a criminal conviction? / *Quý vị có đang trong thời gian thử thách hoặc tạm tha vì bị kết án hình sự không?* Yes No
8. Have you ever given false or misleading information to any U.S. Government official while applying for any immigration benefit or to prevent deportation, exclusion, or removal? / *Quý vị có bao giờ cung cấp thông tin sai lệch hoặc gây hiểu lầm cho bất kỳ viên chức Chính phủ Hoa Kỳ nào khi nộp đơn xin bất kỳ quyền lợi di trú nào hoặc để ngăn chặn việc trục xuất, từ chối nhập cảnh, hay bị loại khỏi Hoa Kỳ không?* Yes No
9. Have you ever lied to any U.S. Government official to gain entry or admission into the U.S.? / *Quý vị có bao giờ nói dối bất kỳ viên chức Chính phủ Hoa Kỳ nào để được nhập cảnh hoặc chấp nhận vào Hoa Kỳ không?* Yes No
10. Have you ever lied or committed fraud to receive or to continue to receive public benefits? / *Quý vị có bao giờ nói dối hoặc gian lận để nhận hoặc tiếp tục nhận trợ cấp xã hội không?* Yes No
11. Have you ever helped someone to enter the U.S. illegally, even if it was a relative? / *Quý vị có từng giúp ai đó nhập cảnh vào Hoa Kỳ bất hợp pháp ngay cả khi đó là người thân không?* Yes No
12. Have you ever claimed to be a U.S. Citizen? / *Quý vị đã bao giờ tuyên bố mình là công dân Hoa Kỳ chưa?* Yes No
13. Have you ever voted illegally or registered to vote in the U.S.? / *Quý vị đã bao giờ bỏ phiếu bất hợp pháp hoặc đăng ký bỏ phiếu ở Hoa Kỳ chưa?* Yes No
14. Have you made a living by illegal gambling? / *Quý vị có kiếm sống bằng nghề cờ bạc bất hợp pháp không?* Yes No

15. Have you ever been a habitual drunkard, drug abuser, or drug addict? / *Quý vị có từng là người nghiện rượu, ma túy hoặc sử dụng chất gây nghiện không?* Yes No
16. Have you ever been arrested, cited (tickets), or detained by any law enforcement officer (ex: USCIS, formerly known as INS, and military officers) for any reason? / *Quý vị đã bao giờ bị bắt giữ, bị phạt (tickets), hoặc bị giam giữ bởi bất kỳ viên chức thực thi pháp luật nào (ví dụ: USCIS, trước đây là INS, và các sĩ quan quân đội) vì bất kỳ lý do nào không?* Yes No
17. Have you ever been charged or convicted of a crime or offense? / *Quý vị đã bao giờ bị buộc tội hoặc bị kết án vì một tội ác hay hành vi phạm tội nào không?* Yes No

If you answered “Yes” to any of the previous questions, we would need more information from you.

Nếu quý vị trả lời “Có” cho bất kỳ câu hỏi nào ở trên, chúng tôi sẽ cần thêm thông tin từ quý vị.

Selective Service Information/Thông tin nghĩa vụ quân sự:

Are you a male who has lived in the United States between your 18th and 26th birthdays? / *Quý vị có phải là nam đã sống ở Hoa Kỳ trong khoảng thời gian từ 18 đến 26 tuổi không?*..... Yes No

If yes, when did you register for Selective Services? / *Nếu có, quý vị đã đăng ký nghĩa vụ quân sự khi nào?*

Date Registered/Ngày đăng ký: _____ Selective Service#/Số đăng ký; _____

Thu thập thông tin của người nộp đơn

I. Thông tin người nộp đơn:

Tên hợp pháp hiện tại: _____
(First Name, Middle Name, Last Name(s))

Tên hợp pháp khác: _____

A#: _____ LPR Category (next to A#)/Loại LPR: _____

Ngày tháng năm sinh: _____ Thường trú kể từ: _____ Số An Sinh Xã Hội: _____

Tình trạng kết hôn: Độc thân (Chưa bao giờ kết hôn) Kết hôn Li dị Góa phụ Ly thân Đã hủy

Số lần đã kết hôn _____

Nếu quý vị hiện đang kết hôn, vợ/chồng của quý vị có phải là thành viên của lực lượng vũ trang Hoa Kỳ không? Yes No

Nếu quý vị muốn đổi tên, vui lòng cung cấp tên quý vị muốn đổi:

Tên: _____ Tên đệm: _____ Họ: _____

Địa chỉ gửi thư của quý vị có giống với địa chỉ đang sống của quý vị? Yes No

Nếu không, vui lòng cung cấp địa chỉ gửi thư của quý vị:

Tên đường: _____

Thành phố: _____ Tiểu bang: _____ Mã vùng: _____

Cha/Mẹ của quý vị (bao gồm cả cha mẹ nuôi) có ai là công dân Hoa Kỳ trước sinh nhật lần thứ 18 của quý vị không? Yes No

II. Thông tin vợ/chồng hiện tại của người nộp đơn:

(Chỉ yêu cầu cung cấp thông tin nếu nộp đơn theo luật 3 năm)

Tên: _____ Tên Đệm: _____ Họ: _____

Ngày tháng năm sinh: _____ Ngày kết hôn: _____

Tình trạng di trú: Công dân Mỹ Thường trú nhân hợp pháp Khác: _____

Địa chỉ đang sống của vợ/chồng hiện tại của quý vị có giống với địa chỉ đang sống của quý vị không? Yes No

Nếu vợ/chồng của quý vị là Thường trú nhân hợp pháp, có giấy phép lao động, hoặc là Công dân Mỹ, vui lòng cung cấp thông tin sau:

A#: _____ Ngày nhập tịch: _____

Nghề nghiệp hiện tại của Vợ/Chồng của quý vị: _____

Vợ/chồng của quý vị đã từng kết hôn bao nhiêu lần? _____

III. Thông tin địa chỉ: Vui lòng liệt kê những nơi quý vị đã sống trong **5 năm** qua (từ gần đây nhất đến cũ nhất).

Address (Street, Apt #, City, State, Zip Code, Country)	From (MM/YYYY)	To (MM/YYYY)

IV. Thông tin nơi làm việc và trường học:

Vui lòng liệt kê những nơi quý vị đã làm việc và đi học trong **5 năm** qua (từ gần đây nhất đến cũ nhất)

1	Employer or School:	Address/Địa chỉ:	
	From (MM/YYYY)	To (MM/YYYY)	Title or Occupation/Nghề nghiệp:
2	Employer or School:	Address/Địa chỉ:	
	From (MM/YYYY)	To (MM/YYYY)	Title or Occupation/Nghề nghiệp:
3	Employer or School:	Address/Địa chỉ:	
	From (MM/YYYY)	To (MM/YYYY)	Title or Occupation/Nghề nghiệp:
4	Employer or School:	Address/Địa chỉ:	
	From (MM/YYYY)	To (MM/YYYY)	Title or Occupation/Nghề nghiệp:

VII. Thông tin về Giao thông và Tội phạm:

Quý vị đã bao giờ bị bắt, giam giữ hoặc bị ra tòa (bao gồm cả vé phạt giao thông)?..... Yes No

Quý vị đã bao giờ bị kết án vì một hành vi phạm tội không?..... Yes No

Nếu quý vị trả lời "Yes", vui lòng điền vào những thông tin sau:

Ngày (MM/DD/YYYY)	Nơi xảy ra sự việc (City, State, Country)	Tính chất của tội danh	Kết quả

****Lưu ý: Chúng tôi sẽ cần hồ sơ tòa án đã được chứng nhận để đính kèm đơn thi quốc tịch**

VIII. Thông tin về thủ tục trục xuất:

Quý vị đã bao giờ trong quá trình bị trục xuất?..... Yes No

Quý vị đã từng bị trục xuất, buộc rời khỏi, hoặc bị từ chối nhập cảnh vào Hoa Kỳ không? Yes No

Nếu quý vị trả lời "Yes", vui lòng điền vào những thông tin sau:

Ngày (MM/DD/YYYY)	Nơi xảy ra sự việc (City, State, Country)	Kết quả

Phần bổ sung thêm: